

Bản án số: 269/2021/HS-PT

Ngày: 18-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: 1/ Bà Phạm Uyên Thy

2/ Bà Đoàn Thị Hương Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 184/2021/TLPT-HS, ngày 07/5/2021 đối với bị cáo Phạm Đức D do có kháng cáo của bị cáo Phạm Đức D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Đức D; giới tính: Nam; sinh năm 1995, tại: tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Xóm 5, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở trước khi bị bắt: Nhà không số, tổ 13, khu phố 6, phường TX, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; Con ông Phạm Văn C và bà Phí Thị K; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/8/2020. (Có mặt tại phiên tòa)

- Các bị cáo (không có kháng cáo và không bị kháng nghị:

1/ Nguyễn Đôn Đ; giới tính: Nam; sinh năm 1995 tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã MĐ, huyện UH, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: 77/11 tổ 7, khu phố 3, phường TL, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Nguyễn Văn D; giới tính: Nam; sinh năm 1996 tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: Thôn Cầu, xã MĐ, huyện UH, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: 77/11 tổ 7, khu phố 3, phường TL, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng cuối tháng 12/2019, Nguyễn Đôn Đ lên mạng Internet, tìm và học cách làm giả các loại giấy Chứng chỉ, Bằng cấp, con dấu của các Trường Đại học, Cao đẳng để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Đ mua máy tính, máy in, máy phôi tô, máy làm giả hình dấu tròn của các Trường Đại học, Cao đẳng qua mạng rồi mang về nơi ở tại số nhà 77/11, tổ 7, khu phố 3C, phường TL, Quận Z, TP. Hồ Chí Minh (nhà của bà Trịnh Thị Ngọc B, là bà ngoại vợ của Đ, cho vợ chồng Đ ở nhờ) và đặt mua phôi bằng, chứng chỉ giả của một thanh niên (không rõ lai lịch) qua tài khoản Zalo “Nguyễn Hoàng” có số thuê bao: 0982480018 với giá 12.500 đồng/giấy để làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Đ tạo tài khoản Zalo tên “Lâm Phát”, sử dụng số điện thoại 0931622381 để giới thiệu trên mạng xã hội nhận làm giả các loại giấy Chứng chỉ, Bằng cấp của các Trường Đại học và thực hiện giao dịch khi có khách đặt hàng. Tiếp đó, Đ tạo thêm các tài khoản Gmail daiphat0606123@gmail.com và trang Web “bangcapchinhquy.com”, để quảng cáo dịch vụ làm bằng “Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, các loại Chứng chỉ...”, để tìm khách hàng có nhu cầu làm các loại giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức. Khi có khách đặt mua thì Đ yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân và các loại giấy tờ cần làm, trong 1 đến 2 ngày khi làm xong, thì Đ giao các loại giấy tờ giả cho khách hàng bằng dịch vụ chuyển hàng Grab, Goviet sau đó, thu tiền của khách giao lại cho Đ. Trong số khách hàng của Đ có một người thanh niên (không rõ lai lịch) sử dụng tài khoản Zalo tên “GiaLong” và “AnhHoàng” là khách hàng đặt mua thường xuyên nên khi giao giấy tờ giả xong thì sẽ trả tiền bằng cách chuyển khoản thông qua tài khoản 0911000052387 của Ngân hàng thương mại cổ phần Vietcombank chi nhánh Phan Văn Trị cho Đ.

Các loại giấy tờ giả Đ nhận làm và bán với giá tiền là: 3.500.000 đồng/Bằng tốt nghiệp Đại học; 3.000.000 đồng/Bằng tốt nghiệp Cao đẳng và Trung cấp; 2.500.000 đồng/Bằng tốt nghiệp THPT; 1.000.000 đồng/các loại Chứng chỉ còn lại. Riêng đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) sử dụng tài khoản Zalo “GiaLong” và “AnhHoàng” Đ bán các loại giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức với giá sỉ 600.000 đồng/giấy không phân biệt, tính đến ngày 25/8/2020, thu lợi bất chính được số tiền 300.000.000 đồng.

Đến cuối tháng 5/2020, do nhu cầu nhiều khách hàng đặt mua các loại giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức nên Đ thuê Nguyễn Văn D để phụ giúp Đ trong việc làm giả các loại giấy tờ, con dấu của cơ quan, tổ chức và trả tiền công 10.000.000 đồng/tháng (mười triệu đồng trên tháng) thì Duy đồng ý. Đ đã trả cho Nguyễn Văn D được số tiền 20.000.000đ.

Đến tháng 7/2020, Đ tiếp tục thuê thêm Phạm Đức D đi giao những giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức đã thành phẩm cho khách hàng, mỗi lần đi giao Đ trả số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng thì Đức D đồng ý. Đ đã trả cho Phạm Đức D được 3.000.000đ (ba triệu đồng). Cụ thể: Khi có khách đặt làm Chứng chỉ, Bằng cấp giả thì Đ là người trực tiếp liên hệ yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân của người đặt làm và loại giấy tờ, tài liệu cần làm, thời gian cấp. Sau đó, Đ và Nguyễn Văn D dùng phôi bằng, chứng chỉ giả nhập thông tin người đặt và in ra. Tiếp đó, Đ dùng máy đồ keo để làm giả hình dấu tròn để đóng lên phôi bằng, chứng chỉ giả và Đ trực tiếp ký giả chữ ký gần giống nhất lên các giấy tờ, tài liệu trên. Sau khi thành phẩm thì Đ phân công Phạm Đức D làm nhiệm vụ giao cho khách hàng.

Ngày 25/8/2020, Phạm Đức D nhận các giấy tờ, Bằng cấp giả của cơ quan, tổ chức do Nguyễn Đôn Đ đưa cho để đi giao cho khách hàng. Khi Đức D đang đi trên đường QL1A thuộc địa bàn phường APĐ, Quận Z thì bị Công an Quận Z phát hiện kiểm tra mời về làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Z, Nguyễn Đôn Đ, Nguyễn Văn D và Phạm Đức D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ ngày 25/8/2020 của Phạm Đức D và Nguyễn Văn D được lưu giữ theo hồ sơ vụ án (bút lục 268-304).

Thư giữ tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam: 2.000.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc làm giả các loại tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức.

Kết luận giám định số 1702/KLGĐ-TT ngày 27/08/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: các Chứng chỉ, Bằng cấp, mặt con dấu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A22 là giả. (BL số 35-50).

Kết luận giám định số 2093/KLGĐ-TT ngày 31/12/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận như sau (BL số 78-100):

- “1. Các tài liệu gửi giám định ký hiệu từ A23 đến A53 là giả.
2. Các Bản in phôi giấy các bằng, chứng chỉ cần giám định ký hiệu từ A54 đến A2063 là giả.
3. Các mặt con dấu tròn gửi giám định ký hiệu A2066 đến A2356 (có danh sách kèm theo) là mặt con dấu giả.
4. Không đủ cơ sở kết luận các mặt con dấu tròn gửi giám định khác (đã nêu ở mục II.1) là mặt con dấu thật hay giả do không có mẫu so sánh tương ứng.

Kèm theo kết luận giám định: Danh sách 300 mặt con dấu tròn bằng nhựa cần giám định”.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi do các bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đôn Đ, Nguyễn Văn D, Phạm Đức D phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

- Căn cứ vào điểm a, c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đôn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/8/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/8/2020.

Xử phạt bị cáo **Phạm Đức D** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/8/2020.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Phạm Đức D nộp số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngày 08/4/2021, bị cáo Phạm Đức D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm kết luận vụ án:* Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy, về tội danh thì bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Đôn Đ là chủ mưu, chỉ đạo bị cáo Duy thực hiện hành vi phạm tội và trực tiếp làm giả con dấu, tài liệu với số lượng lớn, thu lợi bất chính với số tiền lên đến 300.000.000 đồng. Xét đến tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội thì mức án 03 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Đ là quá nhẹ, chưa phân hóa rõ trách nhiệm hình sự giữa các bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đôn Đ để xét xử lại theo thủ tục chung.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Duy, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm tình tiết hay chứng cứ nào mới để là cơ sở xem xét,

tuy nhiên xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể, chỉ giúp sức cho Đ từ cuối tháng 5/2020 đến 25/8/2020 thì bị bắt, do đó có cơ sở để áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xét xử bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 30/3/2021, Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 08/4/2021 bị cáo có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Từ tháng 12/2019 đến ngày 25/8/2020, tại phường TL, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Đôn Đ đã có hành vi làm giả con dấu, tài liệu là các mặt con dấu, Bằng cao đẳng, Bằng đại học, Chứng chỉ tiếng anh, Bằng tốt nghiệp cấp ba và tài liệu khác của nhiều trường Cao đẳng, Đại học, Trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. Đ đã làm giả 91 mặt con dấu, 43 bằng tốt nghiệp các loại và 2010 phôi bằng tốt nghiệp các loại, thu lợi bất chính 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Nguyễn Văn D có hành vi giúp sức cho Đ từ tháng 5/2020 trong việc làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, thu lợi bất chính 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Phạm Đức D có hành vi giúp sức cho Đ từ tháng 7/2020 trong việc đi giao các tài liệu giả thu lợi bất chính 3.000.000đ (ba triệu đồng). Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị can không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể cho từng người, cũng như việc phân chia số tiền thu lợi bất chính do đó thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Đức D đã phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án nhân dân Quận Z đã xét xử bị cáo Phạm Đức D theo các điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ là: bị cáo đã bị cáo đã thành khẩn khai báo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, từ đó áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết hoặc chứng cứ nào mới để làm cơ sở xem xét. Xét hành vi của bị cáo cùng các đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm nghiêm trọng và gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước và các tổ chức, tạo điều kiện thúc đẩy cho các hành vi vi phạm pháp luật khác. Do đó, mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Duy là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Đôn Đ, cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm a, c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Lập luận trên đây là cơ sở để Hội đồng xét không chấp nhận quan điểm kết luận của đại diện Viện kiểm sát về việc hủy một phần bản án đối với bị cáo Nguyễn Đôn Đ Đ và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Đức D.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đức D và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 46/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Phạm Đức D** 03 (ba) năm tù, về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/8/2020.

3. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23

Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận Z; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận Z; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận Z; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công an Quận Z; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân